

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Quốc Doanh;

2. Bà Đỗ Thị Láng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST - HS ngày 22/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 05/9/2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/5/1975; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T và bà Lê Thị H; có vợ là Diệp Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 05/2014/HSST, ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt bị cáo Hứa Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt, án phí và đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 08/9/2015. Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích về tội “Đánh bạc” .

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 24/5/2019. Sau đó Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Diệp Thị T; sinh năm 1973; trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, có đối tượng đang điều khiển xe mô tô đi từ hướng hồ B về thị trấn Ch, huyện B, có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh nguồn tin. Khi tổ công tác đi đến đoạn đường đỉnh đèo K, thuộc thôn K, xã C, huyện B thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng Hứa Văn B sinh năm 1975 – trú tại thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trên tay phải của B đang cầm 01 bọc nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, B khai đó là chất ma túy heroine. Tổ công tác đã niêm phong bọc nilon có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy vào trong phong bì ký hiệu A1, ngoài ra còn thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải 01 điện thoại di động, thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc của Hứa Văn B số tiền 100.000 đồng, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JUPITER biển kiểm soát 97F3 - 3682. Tổ công tác đã đưa B cùng tang vật về trụ sở Công an huyện B để điều tra làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan đối với Hứa Văn B, qua khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Hứa Văn B được khối lượng là 0,20 gam, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 gửi trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 81/KTHS-MT ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 thu giữ của Hứa Văn B mà cơ quan điều tra Công an huyện B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,20g”*. Sau giám định, mẫu chất bột còn lại là 0,160 gam cùng phong bì, bao gói cũ, hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn B khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (Heroine) nên khoảng 09 giờ ngày 21/5/2019 Bộ điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha JUPITER biển kiểm soát 97F3 - 3682 của gia đình đi từ nhà đến xã Kh, huyện B chơi. Khi đi đến đoạn đường từ xã Kh đi xã C, huyện B thì B gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu, đang sử dụng ma túy ở lề đường, thấy vậy B dừng xe hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không, người đó trả lời là có, sau đó B đưa cho người đàn ông đó số tiền 460.000 đồng, người đó đưa lại cho B 01 bọc nilon bên trong có chứa chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, B đi vào Đ chơi một lúc rồi quay về nhà. Khi về đến đình đèo K thuộc thôn K, xã C, huyện B thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,20 gam, B đang cầm trên tay phải của mình.

Lời khai của Hứa Văn B phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBB, ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hứa Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn B từ 01 đến 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 24/5/2019. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 21/5/2019 tại đình đèo K, thuộc thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hứa Văn B bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy (heroin) có khối lượng là 0,20 gam.

Hứa Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do bản thân nghiện ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,20 gam chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Hứa Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hứa Văn B có nhân thân xấu. Năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội mới. Điều đó thể hiện bị cáo chưa thật sự có ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được, B không dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy, không liên quan đến vụ án, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha JUPITER biển kiểm soát 97F3 - 3682. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định mặc dù chiếc xe trên do Hứa Văn B đứng tên chủ sở hữu tuy nhiên nguồn gốc chiếc xe trên là tài sản chung của gia đình, phần lớn tiền mua xe là của vợ bị cáo, bà Diệp Thị T. Bà T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy do vậy cần trả lại chiếc xe cho vợ của bị cáo là bà Diệp Thị T.

+ 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T81 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là 0,160 gam cùng phong bì,

bao gói cũ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang là tiền do bị cáo B làm thuê mà có, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

+ Số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) do bà Diệp Thị T là vợ của bị cáo nộp thay cho bị cáo theo biên lai thu tiền số 03602, ngày 19/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Hứa Văn B khai, mua với một người đàn ông không quen biết, ở đoạn đường từ xã Kh đi xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được họ tên đầy đủ cùng địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn B 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 24/5/2019.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

+ 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T81 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là 0,160 gam cùng phong bì,

bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Hứa Văn B (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy ký hiệu “T81” mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Hứa Văn B để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Diệp Thị T 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha JUPITER màu xanh bạc, biển kiểm soát 97F3 - 3682.

- Tạm giữ số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) do bà Diệp Thị T là vợ của bị cáo nộp thay cho bị cáo theo biên lai thu tiền số 03602, ngày 19/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hứa Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

